

Số: 173/2021/QĐ-PT

Hà Nội, ngày 09 tháng 3 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

GIẢI QUYẾT VIỆC KHÁNG CÁO ĐỐI VỚI QUYẾT ĐỊNH ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN HÀNH CHÍNH

TOÀ ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Lê Thị Mai;

Các Thẩm phán:

Ông Thái Duy Nhiệm;

Bà Lê Thị Thúy Bình.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên họp: Ông Lê Song Lê, Kiểm sát viên cao cấp.

Tại Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính sơ thẩm số: 157/2020/QĐST-HC ngày 28 tháng 8 năm 2020, Tòa án nhân dân tỉnh L đã căn cứ vào điểm g khoản 1 Điều 143 Luật tố tụng hành chính để ban hành Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính về việc “Khiếu kiện quyết định hành chính về quản lý đất đai trong trường hợp thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư”, giữa:

Người khởi kiện: Ông Lò Văn K, sinh năm 1974;

Địa chỉ: Bản K1, xã T1, huyện T, tỉnh L.

Người đại diện theo ủy quyền của ông K: Ông Văn Minh N, sinh năm 1973;

Trú tại: Số 16, lô 3 P, Đại lộ T1, tổ 15, phường B, thành phố L1, tỉnh L1 (theo văn bản ủy quyền được công chứng ngày 18/10/2019).

Người bị kiện: Ủy ban nhân dân (sau đây gọi tắt là UBND) huyện T, tỉnh L; trụ sở: Khu 2, thị trấn T, huyện T, tỉnh L.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Quang C, chức vụ: Phó Chủ tịch UBND huyện T, tỉnh L.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Bà Lò Thị N1, sinh năm 1977;

Ông Lò Văn N2, sinh năm 1993;

Đều địa chỉ: Bản K1, xã T1, huyện T, tỉnh L.

Tại đơn kháng cáo đề ngày 29 tháng 8 năm 2020 ông Văn Minh N là người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện kháng cáo toàn bộ Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án số 157/2020/QĐST-HC ngày 28/8/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh L, đề nghị hủy quyết định đình chỉ nêu trên.

XÉT THẤY:

Ngày 04/3/2011, UBND huyện T, tỉnh L ban hành Quyết định số 249/QĐ-UBND về việc thu hồi đất của các hộ dân (trong đó có hộ gia đình ông Lò Văn K) để thực hiện dự án thủy điện Bản C1, huyện T. Ngày 04/3/2011, UBND huyện T ban hành Quyết định số 250/QĐ-UBND; ngày 04/3/2011, ban hành Quyết định số 251/QĐ-UBND và ngày 11/5/2012 tiếp tục ban hành Quyết định số 758/QĐ-UBND về phê duyệt phương án - dự toán bồi thường nhà ở, vật kiến trúc trên đất thu hồi của các hộ gia đình tại Bản K1, xã T1, phê duyệt điều chỉnh phương án dự toán hỗ trợ tái định cư; phê duyệt phương án - dự toán cân đối giá trị chênh lệch thiệt hại về đất cho các hộ gia đình bản Bản K1 tái định cư tại điểm TĐC P1, khu TĐC M – T1 huyện T thuộc dự án Di dân tái định cư thủy điện Bản C1, huyện T, tỉnh L. Ngày 28/02/2020, ông Lò Văn K nộp đơn khởi kiện vụ án hành chính tại Tòa án nhân dân tỉnh L; ngày 12/3/2020, ông Lò Văn K nộp Biên lai thu tiền tạm ứng án phí và Tòa án nhân dân tỉnh L thụ lý vụ án. Ngày 28/8/2020, Tòa án nhân dân tỉnh L đã căn cứ điểm g khoản 1 Điều 143 Luật Tố tụng hành chính ban hành Quyết định số 157/2020/QĐST-HC đình chỉ giải quyết vụ án nêu trên.

Đại diện người khởi kiện kháng cáo cho rằng Tòa án sơ thẩm căn cứ điểm g khoản 1 Điều 143 Luật Tố tụng hành chính ban hành Quyết định số 157/2020/QĐST-HC đình chỉ giải quyết vụ án là không đúng bởi lẽ mặc dù các quyết định hành chính về thu hồi đất, về phê duyệt phương án - dự toán bồi thường nhà ở, vật kiến trúc trên đất thu hồi của các hộ gia đình tại Bản K1, xã T1, phê duyệt điều chỉnh phương án dự toán hỗ trợ tái định cư; phê duyệt phương án - dự toán cân đối giá trị chênh lệch thiệt hại về đất cho các hộ gia đình nhưng hộ ông Lò Văn K chưa nhận được các quyết định hành chính nêu trên, người bị kiện không cung cấp được các tài liệu chứng cứ chứng minh người khởi kiện đã biết được quyết định hành chính về thu hồi đất, về phê duyệt phương án - dự toán bồi thường nhà ở, vật kiến trúc, cây trồng vật nuôi trên đất.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng phúc thẩm thấy: Tại đơn khởi kiện ghi ngày 14/02/2020, người khởi kiện là ông Lò Văn K đã khẳng định Dự án thủy điện Bản C1, huyện T, tỉnh L đã thu hồi đến đất đai và tài sản, làm ảnh hưởng đến gia đình ông trong các năm từ 2005 đến 2012, trong khi chính sách đền bù, hỗ trợ và tái định cư chưa được đảm bảo. Cụ thể: Quá trình thu hồi đất, UBND huyện T đã tiến hành kê khai áp giá bồi thường đối với diện tích đất, tài sản trên đất, cây trồng vật nuôi đối với hộ gia đình. Tuy nhiên, đối với chế độ hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp và đào tạo việc

làm thì chưa được áp dụng theo đúng quy định của Nhà nước; việc chi trả đối với hộ gia đình được tiến hành từ năm 2011 nhưng không phù hợp quy định tại khoản 5 điều 2 Quyết định 16/2010/QĐ-UBND ngày 09/8/2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh L.

Như vậy, nội dung kháng cáo cho rằng tại buổi đối thoại tại Tòa án, gia đình ông K mới biết được các Quyết định số 249/QĐ-UBND về việc thu hồi đất của các hộ dân; Quyết định số 250/QĐ-UBND ngày 04/3/2011; Quyết định số 251/QĐ-UBND ngày 04/3/2011 và Quyết định số 758/QĐ-UBND ngày 11/5/2012 về phê duyệt phương án - dự toán bồi thường nhà ở, vật kiến trúc trên đất thu hồi của các hộ gia đình tại Bản K1, xã T1, phê duyệt điều chỉnh phương án dự toán hỗ trợ tái định cư; phê duyệt phương án - dự toán cân đối giá trị chênh lệch thiệt hại về đất cho các hộ gia đình Bản K1 tái định cư tại điểm TĐC P1, khu TĐC M – T1 huyện T thuộc dự án Di dân tái định cư thủy điện Bản C1, huyện T, tỉnh L của UBND huyện T là không đúng thực tế.

Từ ngày 17/4/2011, UBND huyện T tiến hành chi trả tiền và đến ngày 18/7/2013 hộ gia đình ông Lò Văn K đã nhận đủ tiền bồi thường, hỗ trợ, tái định cư. Như vậy, kể từ thời điểm gia đình ông K nhận tiền bồi thường là thời điểm ông K biết được các quyết định hành chính, hành vi hành chính của UBND huyện T, tỉnh L, nhưng đến ngày 28/02/2020, ông Lò Văn K mới nộp đơn khởi kiện vụ án hành chính là đã quá thời hạn 01 năm; căn cứ điểm a khoản 2 Điều 116 thì thời hiệu khởi kiện vụ án đã hết. Do đó, Tòa án nhân dân tỉnh L căn cứ khoản 5 Điều 38; Điều 143; Điều 144 Luật tố tụng hành chính đình chỉ giải quyết vụ án với lý do thời hiệu khởi kiện đã hết là đúng quy định pháp luật.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội cho rằng căn cứ điểm a khoản 2 Điều 116 Luật tố tụng hành chính thì thời hiệu khởi kiện đã hết, Tòa án cấp sơ thẩm đình chỉ giải quyết vụ án là đúng quy định, nên đề nghị không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên quyết định đình chỉ giải quyết vụ án là có căn cứ.

Vì vậy, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của ông Văn Minh N là người đại diện theo ủy quyền của ông Lò Văn K; giữ nguyên quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính của Tòa án nhân dân tỉnh L.

Về án phí hành chính phúc thẩm: Kháng cáo không được chấp nhận nên người kháng cáo phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ vào Điều 243 Luật tố tụng hành chính,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Giữ nguyên Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính số 157/2020/QĐST-HC ngày 28/8/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh L.

2. Về án phí: Ông Lò Văn K phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính phúc thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ông đã nộp theo biên lai thu số 0000718 ngày 10/9/2020 của Cục thi hành án dân sự tỉnh L, xác nhận ông K đã nộp đủ án phí phúc thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định./.

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND tỉnh L;
- VKSND tỉnh L;
- Cục Thi hành án DS tỉnh L;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu HS vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

Lê Thị Mai

khoản 5 Điều 38; Điều 143; Điều 144